

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HS-ST

Ngày: 12/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí

Bà Nguyễn Thị Hoè

Ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai trực tuyến từ điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, với điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (cơ sở 2) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2025/TLST-HS ngày 31/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo: **Đặng Thị L**, sinh ngày 02/8/1979 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kinh doanh sơn; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Đặng Xuân P và bà Đào Thị H (đã chết); có chồng là: Hoàng Ngọc L và có 02 người con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Quảng Trị; có mặt theo Lệnh trích xuất.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị L: Luật sư Võ Sỹ C - Luật sư - Văn phòng luật sư Võ Sỹ C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: Số 149 Hùng Vương, phường N, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Bị hại:

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1968; Trú tại: thôn Phường H, xã V, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; Trú tại: Khu phố X, xã C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn Y, xã C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1987; Trú tại: thôn N, xã H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.
- Bà Lê Thị Th, sinh năm 1985; Trú tại: Khu phố L, phường N, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt
- Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.
- Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1995; trú tại T, thôn G, xã G, tỉnh Quảng Trị; có mặt.
- Ông Trần Văn H, sinh năm 1977; Trú tại: Khu phố V, phường N, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 3 năm 2022, bà Nguyễn Thị Th (*sinh năm 1972, trú tại khu phố 3, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị*) nhờ Đặng Thị L bán dùm thửa đất số 453, tờ bản đồ số 72, diện tích 300m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 00596 tại địa chỉ thôn Phan Xá Phường, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (*nay gọi là xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị*), đứng tên là bà Nguyễn Thị Tuệ (*sinh năm 1970, trú tại xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị*) với giá 1.440.000.000 đồng, đây là thửa đất chị Thành và một số người bạn của chị góp mua chung nhằm bán lại kiếm lời. Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên L nảy sinh ý định lợi dụng việc rao bán thửa đất nêu trên để chiếm đoạt tiền của người mua đất. L trao đổi với người môi giới bất động sản là Lê Văn Đ (*sinh năm 1987, trú tại xã H, tỉnh Quảng Trị*) về việc L là chủ thửa đất số 453 và cần bán thửa đất nêu trên với giá 1.440.000.000 đồng, tiền công khi bán được là 15.000.000 đồng. Đình hỏi L có được bán giá chênh lệch và hưởng hoa hồng khi nhận cọc lần đầu không thì L đồng ý. Đình L hệ với Lê Thị Th (*sinh năm 1985, trú tại khu phố L, phường N, tỉnh Quảng Trị*) để phối hợp tìm người mua thửa đất trên.

Sau đó, chị Nguyễn Thị Ái N (*sinh năm 1994, trú tại thôn Phường H, xã V, tỉnh Quảng Trị*) L lạc mua thửa đất trên với Th. Đến ngày 30/3/2024, Đặng Thị L cùng chị Th và anh Nguyễn Minh D (*trú tại thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị, là người quen của Đ*) dẫn chị N và mẹ chồng là bà Lê Thị T (*trú tại xã V, tỉnh Quảng Trị*) đi xem thửa đất trên. Quá trình xem đất, L nói với chị T là “*thửa đất do Đặng Thị L đăng ký sở hữu và cần bán*”, sau đó hai bên đồng ý về nhà anh Đình để làm thủ tục đặt cọc tiền mua bán đất. Tại đây, L cho bà T xem hình ảnh chụp bản phôi tờ thông tin thửa đất trên điện thoại của mình, bà Thúy có hỏi tại sao hình ảnh sổ bị mờ, thì L có nói “*sổ hiện cầm cố tại Ngân hàng nên bị mờ, nên cọc nhiều nhiều để lấy sổ ra*”. Bà T đồng ý mua thửa đất trên với giá 1.530.000.000 đồng và đặt cọc số tiền 300.000.000 đồng. Trong số tiền đặt cọc này, Đình hưởng tiền công môi giới và tiền bán chênh lệch là 63.000.000 đồng; Th hưởng tiền công môi giới 20.000.000 đồng; D hưởng tiền công dẫn khách hàng đi xem đất 7.000.000 đồng. L lo sợ bà Th sẽ chuyển nhượng thửa đất trên cho người khác từ đó lộ lọt việc đã chiếm đoạt tiền của bà T nên giao cho bà Th

100.000.000 đồng sau đó bà Th chuyển lại cho L 15.000.000 đồng tiền hoa hồng bán đất và chuyển 85.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T), L hưởng tổng số tiền là 125.000.000 đồng.

Sau đó, bà Thành yêu cầu gặp bà Thúy để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì L thông báo cho chị Thành biết khách hàng đã bỏ cọc. Đồng thời, L tiếp tục yêu cầu chị T chuyển thêm tiền đặt cọc thông qua tài khoản Ngân hàng của L hoặc đưa thông tin tài khoản Ngân hàng của mình gặp sự cố để mượn tài khoản Ngân hàng của bạn mình là anh Trần Văn H (*sinh năm 1977, trú tại phường N, tỉnh Quảng Trị*) để nhận tiền hoặc nhận tiền mặt. Từ ngày 25/4/2022 đến ngày 06/7/2022, bà Thúy chuyển cho L tổng số tiền 900.000.000 đồng (trong đó giao tiền mặt 40.00.000 đồng). Sau đó, bà T nhiều lần hối thúc làm thủ tục chuyển nhượng thì ngày 15/6/2023 chị T yêu cầu L làm lại Hợp đồng đặt cọc và được L đồng ý hẹn ngày 15/6/2024 sẽ làm thủ tục và sẽ giảm tiền xuống 1.500.000.000 đồng cho bà Thúy.

Ngày 23/12/2024, ngay sau khi chị Lê Thị T gửi đơn tố giác, Đặng Thị L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Số tiền L đã chiếm đoạt của bà T được L sử dụng tiêu xài và trả nợ hết, cụ thể: Trả nợ cho anh Trần Văn H (*sinh năm 1977, trú tại phường N, tỉnh Quảng Trị*) số tiền 220.000.000 đồng, trả cho chị Hoàng Thị Thu H (*sinh năm 1995, trú tại xã G, tỉnh Quảng Trị*) số tiền 200.000.000 đồng, mua hàng và sử dụng số tiền 104.200.000 đồng để mua sơn của chị Nguyễn Thị G (*sinh năm 1971, trú tại phường D, tỉnh Quảng Trị*). (Bút lục: 05-07, 79-82, 139-231, 261-339)

Quá trình điều tra Đặng Thị L đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. L thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên.

Tài liệu thu giữ:

- Điện thoại di động hiệu OPPO A54 của Đặng Thị L.
- 02 hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ghi ngày 30/3/2022 và ngày 15/6/2023.
- Tạm giữ tổng số tiền 395.000.000 đồng, trong đó của Lê Văn Đ số tiền 63.000.000 đồng; Nguyễn Minh D 7.000.000 đồng; Lê Thị Th 20.000.000 đồng; Nguyễn Thị T 85.000.000 đồng; Trần Văn H 220.000.000 đồng. Số tiền này đã trả lại cho bà Lê Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 805.000.000 đồng (trong đó truy thu số tiền 200.000.000 đồng từ chị Hoàng Thị Thu H, bị cáo L phải bồi thường số tiền còn lại là 605.000.000 đồng).

Cáo trạng số 273/VKS-P3 ngày 28/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Đặng Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường đủ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại, về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:

- Chị Hoàng Thị Thu H: Cam kết sẽ trả số tiền 200.000.000 đồng cho bị hại trong thời gian sớm nhất. Không ai có ý kiến gì thêm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Thị L: Nhất trí với tội danh và điều luật của Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và do vì làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nhiều nên bị cáo mới có hành vi chiếm đoạt tài sản để áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố cho bị cáo để bị cáo sớm trở về để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thị L, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị L từ 12 năm 06 tháng tù đến 13 năm tù. Đề nghị Hội đồng xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng và tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Thị L thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất có thể cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị L, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị L thống nhất khai nhận: Sau khi tiếp nhận thông tin bà Nguyễn Thị Th có 01 lô đất cần bán trong lúc đó do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã ra thông tin gian dối bị cáo là chủ sở hữu của thửa đất số 453, tờ bản đồ số 72, diện tích 300m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 00596 tại địa chỉ thôn P, xã C, tỉnh Quảng Trị rồi bán thửa đất trên cho bà Lê Thị T để chiếm đoạt số tiền 1.200.000.000 đồng của bà T. Hội đồng xét xử thấy, lời khai của bị cáo phù hợp

với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ L quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án và đã tranh tụng làm rõ tại phiên toà. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Cáo trạng số: 273/VKS-P3 ngày 28/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Đặng Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại, thỏa thuận, đưa ra thông tin không đúng sự thật nhằm mục đích thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền từ bị hại. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do làm ăn thua lỗ, áp lực nợ nần từ đó bị cáo lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của của bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền lớn của bị hại. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về quá trình nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo ra đầu thú nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt áp dụng:

Căn cứ vào quá trình nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù với mức án đủ nghiêm nhằm cách ly bị cáo một thời gian dài để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 805.000.000 đồng (trong đó truy thu số tiền 200.000.000 đồng từ bà Hoàng Thị Thu H, bị cáo L phải bồi thường số tiền còn lại là 605.000.000 đồng). Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Phan Thị L phải có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại là 605.000.000 đồng; Chị Hoàng Thị Thu H có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho bị hại Lê Thị T.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án: 02 hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ghi ngày 30/3/2022 và ngày 15/6/2023.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A54, đã quan sử dụng.

[6]. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Đặng Thị L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 23/12/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án (theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Thị L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại, cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bà Lê Thị T số tiền: 605.000.000 đồng (sáu trăm linh năm triệu đồng).

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ L quan chi Hoàng Thị Thu H có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho bị hại bà Lê Thị T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ 02 hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ghi ngày 30/3/2022 và ngày 15/6/2023.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động hiệu OPPO A54, đã quan sử dụng.

Số vật chứng và tình trạng vật chứng trên hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng 04/8/2025

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 28.200.000 đồng (hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Chi Hoàng Thị Thu Huyền phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định (đối với những người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:

- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- THADS tỉnh QT;
- Sở Tư pháp tỉnh Qt;
- Vụ GDKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Võ Bá Lưu